TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/DS-ST
Ngày: 18-11-2025
"*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****:* Bà Nguyễn Cao Diễm.
- ***Các Hội thẩm nhân dân****:*

Ông Nguyễn Chí Công;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2025/TLST-DS, ngày 01/10/2025, về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐST-DS ngày 13/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2025/QĐST-DS ngày 07/11/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị P, sinh năm: 1964, địa chỉ: ấp Tân K, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm: 1972, địa chỉ:, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: ấp Tân K, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự điều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đào Thị Minh P trình bày:

Tôi và chị B có quan hệ họ hàng nên chị B cần tiền để kinh doanh do chị B là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng và làm vườn nên vào ngày 24/12/2024 chị B có vay của tôi số tiền 350.000.000đ, có làm hợp đồng vay tiền, lãi xuất 1,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng đến thời hạn trả nợ chị B không trả vốn cũng không đóng lãi cho tôi mặc dù tôi đã nhiều lần điện thoại đến nhà tìm nhưng chị B cứ hẹn hết lần này

tới lần khác không thực hiện nay tôi Đào P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn B trả cho Đào P số tiền nợ vốn 350.000.000 đồng, lãi 1,5% tính từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/6/2025 là 04 tháng x 350.000.000đ = 21.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 371.000.000đ.

Bị đơn Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, không có lý do. Cũng như không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đào P khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn B trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Các đương sự cư trú tại xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn Nguyễn B trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn B.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Đào P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn B trả cho bà Đào P số tiền nợ vốn 350.000.000 đồng, lãi 1,5% tính từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/6/2025 là 04 tháng x 350.000.000đ = 21.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 371.000.000đ. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp đồng vay tiền có chữ ký tên và ghi họ tên Nguyễn B nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, có đủ cơ sở để xác định chị Nguyễn B nợ tiền bà Đào P số tiền 350.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đào P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với tiền lãi khi vay có thỏa thuận lãi xuất nhưng đến hạn trả nợ chị Nguyễn B không trả nên bà Đào P tính tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả với lãi xuất 1,5% tính từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/6/2025 là 04 tháng x 350.000.000đ = 21.000.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 371.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đào P là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi xuất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác…".

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đào P.

2. Buộc chị Nguyễn B trả cho bà Đào P số tiền nợ vốn là 350.000.000 đồng, lãi 21.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 371.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Chị Nguyễn B phải chịu 18.550.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đào P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng phí theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/11/2025). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7;
- THA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cao Diễm